

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **534/2021/HNGĐ - ST**

Ngày: 23/11/2021

V/v: tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Huỳnh Quốc Bình**
2. Ông Nguyễn Văn Tuất

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Mai Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 453/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Việt Yên, xã H, huyện T, thành phố, Hà Nội.

Nơi cư trú: số 193/7/3 Điện Biên Phủ, phường 15, quận T, TP Hồ Chí Minh.

- Bi đơn: Anh Phạm Quang M, sinh năm 1995

HKTT và nơi cư trú: Thôn Việt Yên, xã H, huyện T, thành phố, Hà Nội.

(các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 02/7/2021, bản tự khai ngày 21/10/2021, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị V trình bày:***

Chị V và anh Phạm Quang M kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2018 tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau

khi kết hôn, anh chị sống tại thôn Việt Yên, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do công việc của anh M không ổn định, anh M có tính cách gia trưởng, đời sống không lành mạnh khiến cho cuộc sống của anh chị gặp nhiều khó khăn, căng thẳng, không thể hòa hợp. Anh chị đã cố gắng hòa giải để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng những mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Hiện nay, chị V đã chuyển công tác vào thành phố Hồ Chí Minh và vợ chồng đã sống ly thân. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Quang M. Chị V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 05/01/2020, hiện do chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị V có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hà M, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Chị V hiện đang làm việc tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Chị V khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai ngày 29/10/2021, bị đơn là anh Phạm Quang M trình bày:***

Anh M và chị Huỳnh Thị V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2018 tại UBND xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại thôn Việt Yên, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay, không quan tâm đến nhau, kinh tế riêng biệt. Hiện nay, chị V đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh còn anh M đang cư trú tại thôn Việt Yên, H, T, Hà Nội. Anh M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên anh M đồng ý ly hôn với chị V. Anh M có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Con chung: Anh M xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 05/01/2020. Ly hôn anh M đồng ý để chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà M. Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung: Anh M khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, nhà đất chung và công nợ chung, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Các đương sự chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Chị V và anh M phát sinh mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn mong muốn chung sống đoàn tụ với nhau. Anh chị đều có quan điểm thuận tình ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu của chị V.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 05/01/2020. Anh chị đều có quan điểm giao cháu Hà M cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX giao cho chị V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ: Không có nên không xem xét.

Chị V phải nộp án phí LHST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Chị Huỳnh Thị V và anh Phạm Quang M đã có lời khai, quan điểm về việc giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa xét xử. Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và việc xét xử và ra bản án vắng mặt đối với chị V, anh M là phù hợp với quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị V và anh Phạm Quang M xác lập quan hệ hôn nhân tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2018 tại UBND xã H, huyện T, Hà Nội. Chị V cầu được ly hôn với anh M do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của chị và con gái. Anh M đồng ý ly hôn do vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng, không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ chung sống. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh M đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, cả hai không có mong muốn đoàn tụ. Chị V và anh M đều có quan điểm thuận tình ly hôn, không yêu cầu Tòa án hòa giải và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia

đình chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị V, chị V được ly hôn với anh Phạm Quang M.

[3]. Về con chung: Chị V và anh M có 01 con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 05/01/2020. Hiện nay cháu M đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh M đồng ý để chị V tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hà M dưới 36 tháng tuổi, hiện đang ở cùng với chị V, được nuôi dưỡng phát triển bình thường. Để đảm bảo ổn định trong cuộc sống, sinh hoạt cũng như tâm lý phát triển của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Hà M cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xét. Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ: Trong đơn ly hôn và bản tự khai, chị V và anh M cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Huỳnh Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí LHST theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị V được ly hôn anh Phạm Quang M.

2. Về con chung:

Giao chị Huỳnh Thị V nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 05/01/2020. Chị V không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất chung và công nợ: Không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị V phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm - Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062210 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị V, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T;
- Chi cục thi hành án dân sự H. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài